

Số: 11/2021/QĐST-DS

Dan Phượng, ngày 24 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2021/TLST- DS ngày 16 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A C (ACB);

Địa chỉ trụ sở: Số X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện theo pháp luật*: Ông Đỗ Minh T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền*: Bà Phạm Thị Th - Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ khu vực.

- *Người được ủy quyền tham gia tố tụng*: Ông Phan Quốc Ph - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 304/UQ-CNTL.20 ngày 23/7/2020);

* *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Căn hộ chung cư số X, Tòa C, Khu đô thị T, xã T L, huyện Đ Ph, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

2.1. Bà Nguyễn Thị L phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A C số tiền còn nợ lại, tính đến hết ngày 14/5/2021, theo các Hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số KIL.CN.626.120318 ngày 14/3/2018, Khế ước nhận nợ số 258117099: Số tiền phải trả là: 423.140.390 đồng, trong đó tiền nợ gốc là: 374.999.990 đồng, tiền lãi quá hạn là: 47.195.308 đồng, tiền lãi phạt chậm trả là: 945.092 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số KIL.CN.2097.150.119 ngày 16/01/2019, Khế ước nhận nợ số 276399409: Số tiền phải trả là: 188.009.959 đồng, trong đó tiền nợ gốc là: 166.660.000 đồng, tiền lãi quá hạn là: 20.933.576 đồng, tiền lãi phạt chậm trả là: 416.383 đồng.

- Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 14/3/2018, số thẻ tín dụng 4791 3925 5018 5959: Số tiền phải trả là: 8.838.602 đồng, trong đó tiền nợ gốc là: 0 đồng, tiền lãi quá hạn là: 8.838.602 đồng.

- Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 23/10/2019, số thẻ tín dụng 9704 1631 0301 7899: Số tiền phải trả là: 84.924.994 đồng, trong đó tiền nợ gốc là: 53.392.109 đồng, tiền lãi quá hạn là: 31.532.885 đồng.

Cộng tổng số tiền bà Nguyễn Thị L phải trả nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A C là: 704.913.945 đồng (Bảy trăm linh bốn triệu, chín trăm mười ba ngàn, chín trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó tiền nợ gốc là: 595.052.099 đồng, tiền lãi quá hạn là: 108.500.371 đồng, tiền lãi chậm trả là: 1.361.475 đồng.

2.2. Kể từ ngày 15/5/2021, bà Nguyễn Thị L phải tiếp tục chịu các khoản lãi trên số tiền nợ gốc, theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số KIL.CN.626.120318 ngày 14/3/2018; Hợp đồng tín dụng số KIL.CN.2097.150.119 ngày 16/01/2019; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 14/3/2018; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 23/10/2019, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu bà Nguyễn Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A C, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A C có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A C, tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sở hữu căn hộ chung cư số X, Tòa nhà C, Khu đô thị T, xã T L, huyện Đ Phg, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số C..., số vào sổ cấp GCN: CS... do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 14/7/2015 cho bà Nguyễn Thị L.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A C.

2.4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 16.098.000 đồng (Mười sáu triệu không trăm chín mươi tám ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A C số tiền 18.331.000 đồng (Mười tám triệu ba trăm ba mươi một ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014791 ngày 16/03/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đan Phượng,
Thành phố Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng,
Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Hòa